

Series VQPU

Bánh xe đôi

Bọc QPU + Lõi sắt + Lõi gang

	Phạm vi nhiệt độ	 -30°C to +70°C
	Độ di chuyển mượt mà	 Tuyệt vời
	Âm lượng	 Tuyệt vời
	Bảo vệ mặt sàn	 Rất Tốt



Bánh xe

Hai bánh xe độc lập cùng xoay trên một trục, không chỉ giúp giảm lực cản lăn mà còn giảm lực tác động vào bánh, đồng thời tăng tuổi thọ sử dụng của bánh xe.

Mặt bánh

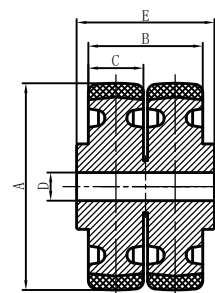
QPU là vật liệu PU có tính đàn hồi tốt, bánh xe sử dụng vật liệu này không chỉ giúp giảm lực cản lăn mà còn nâng cao khả năng thao tác máy móc. QPU có ba độ cứng khác nhau, bao gồm 75 độ, 85 độ và 90 độ, cả 3 đều có độ đàn hồi cao. Bánh xe QPU của Dersheng có tính năng chịu nước tốt, thích hợp sử dụng ở vùng nhiệt đới và ở môi trường làm việc ẩm ướt.

Lõi bánh xe

Lõi sắt/gang

Đặc điểm

- Kháng hóa chất, dung môi và ăn mòn
- Chịu mài mòn
- Kháng vi sinh vật
- Chống đâm thủng
- Lực cản lăn thấp
- Nhiệt độ môi trường thích hợp: -30°C~+70°C
- Sử dụng trong điều kiện thông thường, không cần bảo trì
- Ngoài ra, có thể lựa chọn bánh xe chống tĩnh điện, hãy liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết




Độ cứng: 90°Shore A (PANTONE 1605C)

Mã sản phẩm	Đường kính bánh xe (D) [mm]	Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	Bề rộng một bánh xe (C) [mm]	Tải trọng [kg(lbs)]	Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	Độ dài trục bánh (T1) [mm]	Mặt bánh	Ổ lăn
12038051080103	34	35	15	150 kgs (330lbs)	8	40	Bề mặt cong	Ổ bi chính xác
12038002080399	50	41.5	20	350 kgs (771lbs)	10	50		
12038052080399	62.5	41.5	20	450 kgs (992lbs)	10	50		
12038003080399	75	41.5	20	450 kgs (992lbs)	10	50		
12038004090272	100	46.5	22	450 kgs (992lbs)	15	50.9		
12038005100272	125	51	24	500 kgs (1102lbs)	17	62		
12038006100272	150	51	24	600 kgs (1323lbs)	17	62		
12038008100272	200	51	24	800 kgs (1764lbs)	20	62		


Độ cứng: 85°Shore A (PANTONE 2747C)

Mã sản phẩm	Đường kính bánh xe (D) [mm]	Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	Bề rộng một bánh xe (C) [mm]	Tải trọng [kg(lbs)]	Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	Độ dài trục bánh (T1) [mm]	Mặt bánh	Ổ lăn
12038051080203	34	35	15	120 kgs (264lbs)	8	40	Bề mặt cong	Ổ bi chính xác
12038002080199	50	41.5	20	350 kgs (771lbs)	10	50		
12038052080199	62.5	41.5	20	400 kgs (881lbs)	10	50		
12038003080199	75	41.5	20	450 kgs (992lbs)	10	50		
12038004090172	100	46.5	22	450 kgs (992lbs)	15	50.9		
12038005100172	125	51	24	500 kgs (1102lbs)	17	62		
12038006100172	150	51	24	550 kgs (1213lbs)	17	62		
12038008100172	200	51	24	600 kgs (1323lbs)	20	62		


Độ cứng: 75°Shore A (PANTONE 425C)

Mã sản phẩm	Đường kính bánh xe (D) [mm]	Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	Bề rộng một bánh xe (C) [mm]	Tải trọng [kg(lbs)]	Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	Độ dài trục bánh (T1) [mm]	Mặt bánh	Ổ lăn
12038051080303	34	35	15	70 kgs (154lbs)	8	40	Bề mặt cong	Ổ bi chính xác
12038002080499	50	41.5	20	150 kgs (330lbs)	10	50		
12038052080499	62.5	41.5	20	250 kgs (551lbs)	10	50		
12038003080499	75	41.5	20	300 kgs (661lbs)	10	50		
12038004090372	100	46.5	22	350 kgs (771lbs)	15	50.9		
12038005100372	125	51	24	350 kgs (771lbs)	17	62		
12038006100372	150	51	24	400 kgs (881lbs)	17	62		
12038008100372	200	51	24	450 kgs (992lbs)	20	62		